

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 91/2017/HS-ST
Ngày: 22 -8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Ông Nguyễn Văn Ghên

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH,
Tỉnh Long an.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An tham gia phiên
tòa:** Ông Huỳnh Văn Mẫn – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1953; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không có; chỗ ở hiện nay: không có; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Con ông Lê Văn Mến và bà Phạm Thị Tuyết (cả hai đã chết); Bản thân bị cáo vợ tên Lưu Kim Mai và 03 con lớn nhất 1974 và nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 06/3/2013, Phạm Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 62/2013/HSPT. Đến ngày 24/5/2015, Phạm Văn H chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Nhân thân: từ năm 1975 đến năm 1982, Phạm Văn H bị bắt cưỡng bức lao động và đưa cải tạo về hành vi trộm cắp tài sản; Từ năm 1985 đến năm 1993: 02 lần bị Tòa án xử phạt tù về các tội Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt năm 1998 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: KV 2, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/4/2017, Phạm Văn H sinh năm 1953, không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và không có chỗ ở cố định, điều khiển xe đạp mang theo 01 đèn pin, 01 cây đoản, 01 cái kềm, 01 chìa khóa công tắc xe mô tô đi từ quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện ĐH tìm tài sản để trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn H đến KV 5, thị trấn ĐH thấy nhà của ông Nguyễn Văn T sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: KV 5, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An trong đường hẻm không có người qua lại nên Hai nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông T để trộm cắp tài sản. Hai dựng xe đạp ở chòi lá (cách nhà ông T khoảng 25 mét) rồi đi bộ đến cửa nhà và dùng kềm bẻ bản lề cửa chính (bên trái nhìn từ ngoài vào). Sau khi bẻ gãy 03 cái bản lề, Hai kéo cánh cửa bằng gỗ sang một bên rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 108, màu đen được cất trong túi quần của ông T, 01 chìa khóa công tắc xe mô tô để trong nón bảo hiểm trên bàn và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airlade F1, màu vàng – đen – trắng, biển kiểm soát: 62P1 – 222.99, Hai đẩy xe mô tô từ trong nhà ra ngoài sân khoảng 15 mét thì bị ông Nguyễn Văn Tuấn (anh ruột của ông T) sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: KV 5, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An phát hiện truy hô, Hai bỏ xe chạy khoảng 150 mét thì bị ông Tuấn cùng người dân bắt giữ giao Công an xử lý.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airlade F1, màu vàng – đen – trắng, biển kiểm soát: 62P1 – 222.99, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108, số seri: 0638408, 01 đèn pin, 01 đoản tự chế, 02 chìa khóa xe mô tô, 01 xe đạp hiệu Martin và 01 đồng hồ đeo tay.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐH, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airlade F1, biển kiểm soát: 62P1 – 222.99, số máy: F46E-4011530, số khung: 605DY-505864 trị giá 27.993.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 trị giá 260.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 28.253.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airlade F1, biển kiểm soát: 62P1 – 222.99, số máy: F46E-4011530, số khung: 605DY-505864, 01 chìa khóa xe mô tô và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đen theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 03/5/2017.

Hiện tại, Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Long An đang tạm giữ vật chứng là: 01 xe đạp hiệu Martin, 01 đoản tự chế, 01 đèn pin, 01 chìa khóa xe mô tô và 01 đồng hồ đeo tay.

Tại bản cáo trạng số 104/QĐ/KSĐT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 33 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

-Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu bán sung công 01 xe đạp hiệu Martin, tịch thu tiêu hủy 01 đoản tự chế, 01 đèn pin, 01 chìa khóa xe mô tô và trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 đồng hồ đeo tay.

-Về trách nhiệm dân sự: do người bị hại không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H không tranh luận gì với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát đã áp dụng truy tố bị cáo ra trước Tòa.

[2] Quan điểm luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát cho rằng: Xuất phát từ việc bị cáo muốn có một số tiền để tiêu xài cá nhân nhưng không cần bỏ ra công sức lao động nên lúc 23 giờ 30 ngày 28 tháng 4 năm 2017, Phạm Văn H phát hiện nhà ông Nguyễn Văn T thuộc KV 5, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An trong

hẻm đường vắng không người qua lại nên dùng kèm bẫy ngầy 03 bản lẻ kéo cửa vào bên trong nhà lấy trộm 01 điện thoại hiệu Nokia 108 màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airlade F1, màu vàng – đen – trắng, biển kiểm soát: 62P1 – 222.99 do anh T chủ sở hữu. Tổng trị giá tài sản là 28.253.000 đồng. Hành vi của Hai đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” nên phải bị nghiêm trị bằng pháp luật hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn H trước Tòa phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Văn T, phù hợp với lời khai những người làm chứng như: Nguyễn Văn Tuấn, Hà Văn Sơn và Lâm Văn Liễn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với bản kết luận định giá và nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Văn H với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Phạm Văn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh T được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo Hai không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của ông T mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Hai có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS;

[6] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội lần này được xem là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[8] *Về tang vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu bán sung công 01 xe đạp hiệu Martin, tịch thu tiêu hủy 01 đoàn tự chế, 01 đèn pin, 01 chìa khóa xe mô tô (là phương tiện dùng vào việc phạm tội); trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 đồng hồ đeo tay.

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 29/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 22/8/2017 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Tang vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu bán sung công 01 xe đạp hiệu Martin, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tự chế, 01 đèn pin, 01 chìa khóa xe mô tô (là phương tiện dùng vào việc phạm tội); trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 đồng hồ đeo tay (do cơ quan thi hành án đang giữ theo quyết định số 07/8/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 22 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn H nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND,CA huyện ĐH;
- Thị hánh án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy